HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 361-HĐBT ngày 1-10-1992 về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm trong các quy định ban hành kèm theo Nghị định 221-HĐBT và 222-HĐBT ngày 23-7-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty ngày 21 tháng 12 năm 1990;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Nay sửa đổi, bổ sung một số điểm trong quy định cụ thể hóa Luật doanh nghiệp tư nhân, ban hành kèm theo Nghị định 221-HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng:

1. Thay Điều 3 cũ bằng Điều 3 mới như sau:

3a. Cá nhân muốn thành lập doanh nghiệp tư nhân trong một số ngành, nghề do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép theo Điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân, phải gửi hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) nơi dự định đặt trụ sở doanh nghiệp. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến và gửi hồ sơ lên Bộ quản lý ngành. Trường hợp đương sự xin phép thành lập doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành, nghề khác nhau thì căn cứ vào ngành kinh doanh nào là chính, có vốn pháp định cao nhất, hồ sơ được gửi lên Bộ quản lý ngành đó. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành xem xét, có ý kiến, trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh; căn cứ vào quyết định đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp cho đương sự.

3b. Những trường hợp sau đây, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp tư nhân sau khi có ý kiến của Bộ quản lý ngành:

- Một số lĩnh vực thuộc ngành khai khoáng (quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 95-HĐBT ngày 25 tháng 3 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh về tài nguyên khoáng sản);

- Sản xuất phân hóa học và sản xuất các loại pháo;

- Sản xuất và cung ứng điện (không thuộc mạng lưới điện quốc gia) với vốn pháp định dưới mức vốn pháp định quy định tại bản danh mục kèm theo Nghị định số 221-HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991;

- Dịch vụ cho truyền thanh, truyền hình trong phạm vi địa phương;

Sau khi cấp giấy phép thành lập các doanh nghiệp tư nhân trong các trường hợp nói trên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Bộ quản lý ngành.

2. Thay Điều 4 cũ bằng Điều 4 mới như sau:

4a. Việc cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp tư nhân trong những ngành, nghề không thuộc phạm vi quy định tại Điều 3 mới và Điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân, thuộc thẩm quyền của Ủy ban Nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Khi xét cấp giấy phép, Ủy ban Nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định của Hội đồng Bộ trưởng và của Bộ về các điều kiện thành lập doanh nghiệp tư nhân trong từng ngành, nghề (theo khoản 1 Điều 8 của quy định ban hành kèm theo Nghị định 221-HĐBT). Trường hợp cần giải quyết khác với quy định của Bộ quản lý ngành, thì Ủy ban Nhân tỉnh phải trao đổi ý kiến và có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành mới được cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp tư nhân. Nếu không thống nhất ý kiến thì Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4b. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho sở quản lý ngành tiếp nhận hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp tư nhân, trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xét. Trường hợp đương sự xin phép thành lập doanh nghiệp tư nhân có kinh doanh nhiều ngành, nghề khác nhau thì Sở quản lý ngành kinh doanh chính hoặc có vốn pháp định cao nhất tiếp nhận hồ sơ.

Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh nhiều ngành, nghề khác nhau thì vốn pháp định làm căn cứ để xem xét cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp là tổng số vốn pháp định của các ngành, nghề mà doanh nghiệp xin phép kinh doanh.

4c. Khi muốn thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân phải xin phép cơ quan đã cấp giấy phép thành lập và khai báo lại với cơ quan trọng tài kinh tế. Trường hợp thay đổi, bổ xung ngành, nghề kinh doanh mới thuộc 7 ngành, nghề nêu tại Điều 5 Luật doanh nghiệp tư nhân thì phải tuân theo quy định tại Điều 3 mới.

4d. Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê toàn bộ hoặc từng phần doanh nghiệp theo Điều 23 của Luật doanh nghiệp tư nhân, nhưng vẫn có quyền hạn và trách nhiệm của người chủ sở hữu đối với doanh nghiệp đó. Trách nhiệm trước pháp luật đối với hoạt động của doanh nghiệp phải được qui định rõ trong hợp đồng ký kết giữa người cho thuê và người thuê. Hợp đồng thuê doanh nghiệp tư nhân phải được cơ quan công chứng xác nhận. Người thuê doanh nghiệp hoặc người được chủ doanh nghiệp thuê làm quản lý, điều hành doanh nghiệp phải có đủ các điều kiện mà pháp luật đòi hỏi đối với việc kinh doanh ngành nghề đó.

Điều 2 - Sửa đổi bổ sung một số điểm trong quy định cụ thể hóa Luật công ty, ban hành kèm theo nghị định số 222-HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng:

1. Bổ sung điều 3:

Công chức đang làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, những người đang giữ chức vụ trong bộ máy chính quyền theo chế độ bầu cử; cán bộ quản lý các liên hiệp xí nghiệp và xí nghiệp quốc doanh, sĩ quan quân đội và công an tại ngũ chỉ được tham gia thành lập và quản lý công ty khi được tổ chức Nhà nước có thẩm quyền cử làm đại diện cho phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước góp vào công ty.

2. Thay điều 4 cũ bằng điều 4 mới như sau:

2a. Các sáng lập viên muốn thành lập Công ty trong những ngành, nghề do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép theo điều 11 Luật công ty, phải gửi hồ sơ xin phép thành lập đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) nơi dự định đặt trụ sở của công ty. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến và gửi hồ sơ lên bộ quản lý ngành. Trường hợp sáng lập viên xin phép lập công ty kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau thì căn cứ vào ngành kinh doanh nào là chính, có vốn pháp định cao nhất, hồ sơ được gửi lên Bộ quản lý ngành đó. Bộ trưởng Bộ quản lý ngành xem xét, có ý kiến trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh để căn cứ vào quyết định đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập công ty cho đương sự.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2b. Thủ tục thành lập công ty kinh doanh tiền tệ thực hiện theo quy định về hợp tác xã tín dụng, công ty tài chính trong pháp lệnh về ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động; Công ty phải đăng ký kinh doanh tại trọng tài kinh tế theo Luật công ty.

2c. Những trường hợp sau đây, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập Công ty sau khi có ý kiến của Bộ quản lý ngành:

- Sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc trừ sâu, trừ mối và sản xuất các loại pháo;

- Sản xuất và cung ứng điện (không thuộc màng lưới điện quốc gia);

- Dịch vụ cho truyền thanh, truyền hình trong phạm vi địa phương.

2d. Việc cấp giấy phép thành lập công ty trong những ngành, nghề không thuộc phạm vi quy định tại điều 4 mới và điều 11 Luật công ty thuộc thẩm quyền của Ủy ban Nhân dân tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính. Khi xét cấp giấy phép Ủy ban Nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định của Hội đồng Bộ trưởng và của Bộ về các điều kiện thành lập Công ty trong từng ngành nghề (theo khoản 1, điều 8 của quy định ban hành kèm theo Nghị định 222-HĐBT). Trường hợp cần giải quyết khác với quy định của Bộ quản lý ngành thì Ủy ban Nhân dân tỉnh phải trao đổi ý kiến và có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành mới được cấp giấy phép thành lập công ty. Nếu không thống nhất ý kiến thì Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2đ. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở quản lý ngành tiếp nhận hồ sơ xin phép thành lập công ty để trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xét.

Trường hợp đương sự xin phép thành lập công ty có kinh doanh nhiều ngành, nghề khác nhau thì sở quản lý ngành sản xuất kinh doanh chính hoặc có vốn pháp định cao nhất tiếp nhận hồ sơ.

Công ty kinh doanh nhiều ngành, nghề khác nhau thì vốn pháp định làm căn cứ để xem xét cấp giấy phép thành lập công ty là tổng số vốn pháp định của các ngành, nghề mà công ty xin phép kinh doanh.

2e. Khi muốn thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh, công ty phải xin phép cơ quan đã cấp giấy phép thành lập và khai báo lại với cơ quan trọng tài kinh tế. Trường hợp thay đổi, bổ sung ngành, nghề nêu tại điều 11 Luật công ty thì phải tuân theo quy định tại điều 4 mới.

Điều 3 - Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể thủ tục và thời hạn cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp tư nhân và công ty.

Điều 4 - Nghị định này thi hành từ ngày ban hành, những điều quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5 - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thực hiện Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 1-CP ngày 18-10-1992 về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;